CHUYỆN NGĂN NGẮN 10

Nguyễn Văn Ngọc K26

Cựu SVSQ Lê Trung Nga K23/TVBQGVN là một trong những ông thầy mà hắn có duyên được gặp nhiều lần trong đời.

Mùa Tân Khóa Sinh của khóa 26, ông thầy là cán bộ Trung Đội Trưởng (Tr. Đ Trg) của Đại Đội (ĐĐ) D. Với dáng dấp cao ráo, rắn rỏi, nước da ngâm đen và nụ cười nhếch mép, ông nổi danh là hung thần của Liên Đội CD. Hắn thuộc ĐĐ C, và dĩ nhiên, dù không muốn nhưng cũng bị buộc phải "gặp" ổng dài dài!

K23 ra trường cuối năm 1970, không nhớ ông thầy chọn đơn vị nào cho đến đầu tháng 3/1973, khi Tiểu Đoàn1/K26 tới Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân học Khóa 52 Đặc Biệt Rừng Núi Sình Lầy, hắn gặp lại "cố nhân" ở đây. Thì ra ông thầy đã chọn binh chủng có phù hiệu là đầu con báo đen nhe 13 cái răng trắng, nhọn, dữ dằn! –Biệt Động Quân. Ông thầy cho biết vì chưa hoàn tất Khóa 43 nên từ đơn vị phải trở về đây học tiếp Khóa 52. Bây giờ trong bộ quân phục rằn ri, nắng gió Dục Mỹ làm màu da như đen thêm cộng với hàng ria mép rậm rạp, nhìn ông thầy " ngầu" hơn hồi còn trong trường rất nhiều!
(Chuyện ông thầy phải học hai khóa RNSL, có lẽ hắn phải viết thêm một chuyện ngăn ngắn khác!)

Nghỉ phép mãn khoá và ăn Tết Giáp Dần xong, hắn đến trình diện LĐ81 Biệt Cách Nhảy Dù (BCND) tại trại Bắc Tiến và được bổ sung vào Đại Đội 4 Xung Kích do Đ/Uý L.Đ. Lực (hiện ở Texas) làm Đại Đội Trưởng, với chức vụ Trung Đội Trưởng/Trung Đội 1.

Đầu tháng 2/1974, hắn bất ngờ được Đ/Tá Phan Văn Huấn, Chỉ Huy Trưởng LĐ81BCND ưu ái cho tháp tùng cùng ông và Th/Tá Phạm Châu Tài,Trưởng Khối Chiến Tranh Chính Trị, bay lên thị xã An Lộc, làm "thợ chụp hình" cho buổi Lễ Khánh Thành Nghĩa Trang BCND, nơi mai táng 68 quân nhân của đơn vị đã hy sinh trong trận chiến Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, vừa được LĐ31BĐQ giúp xây cất hoàn chỉnh.

Khoảng 9 giờ sáng, trực thăng vừa đáp xuống sân Bộ Chỉ Huy (BCH) LĐ31BĐQ nằm dưới chân đồi Đồng Long, hắn phải nhảy ra trước để kịp thời chụp tấm hình Đ/Tá Liên Đoàn Trưởng Nguyễn Văn Biết, đến bắt tay Đ/Tá Huấn.

Tiếng hô dõng dạc: "Nghiêm. Súng chào. Bắt" rất lớn, phát ra từ tiểu đội dàn chào đứng gần đó đã buộc hắn phải liếc mắt nhìn thật nhanh và kịp nhận ra vị sĩ quan chỉ huy lại là ông thầy năm xưa!

Sau khi vào BCH để nghe thuyết trình vắn tắt về tiến trình xây cất (do lệnh từ Bộ TTM) và xem phóng đồ khu vực nghĩa trang, phái đoàn BĐQ và BCND chừng10 người được chở tới vị trí hành lễ. Là "phó nháy" bất đắc dĩ, hắn phải lăng xăng chạy tới chạy lui, tìm góc cạnh, "chớp" những bộ hình đẹp để sau nầy còn trưng bày nơi phòng khánh tiết của LĐ81BCND theo lời dặn của Đ/Tá Huấn.

Bấy giờ, đứng trước cổng vào nghĩa trang lại là một trung đội dàn chào, hắn thấy vẫn do ông thầy chỉ huy!

Hơn một giờ sau buổi lễ chấm dứt, mọi người được người chủ một quán hàng trong ngôi chợ gần khu nghĩa trang mời dùng nước giải khát. Lợi dụng lúc xả hơi nầy, ông thầy đến bên hắn, hỏi nhỏ:

- "Bộ mầy là tùy viên của ông Huấn hả?"

Hắn lắc đầu lia lịa:

- "Tui lính mới tò te, tùy viên nỗi gì. Ổng thương cho đi theo để biết An Lộc với người ta. NT ở đây lâu chưa, tiểu đoàn nào vậy?"

Ông thầy nói nhanh:

- "Tao là ĐĐT/ĐĐ1/TĐ52. Chiều nay, dùng cơm trong BCH và có phụ diễn văn nghệ, sẽ nói chuyện với mầy nhiều hơn, giờ tao phải đi."

Sau đó, hắn được Đ/Tá Huấn và Th/Tá Tài dẫn đi loanh quanh An Lộc và chỉ cho thấy những nơi mà BCND đã bố trí, chiến đấu và bắn hạ mấy chiếc T54 của VC như thế nào.

Đã hơn một năm cộng quân bị đẩy lùi khỏi nơi nầy, nhưng khung cảnh đổ nát, hoang tàn của thị xã vẫn còn đó với rất nhiều chiến cụ của ta và địch cháy đen nằm ngổn ngang xen giữa nhiều hầm hố, công sự và hố bom B.52. Dân chúng hồi cư thưa thớt, trú ngụ trong những căn lều dựng sơ sài, tạm bợ.

Độ 5 giờ, phái đoàn BCND được đãi bữa cơm chiều với vài món thịt rừng, có bia và đá lạnh trong BCH/LĐ31BĐQ. Ngoài các vị sĩ quan của LĐ còn có sự hiện diện của Đ/Tá Nguyễn Thành Chuẩn, tư lệnh BĐQ/Quân Khu 3, vừa mới đến.

Sau bữa cơm là phần văn nghệ, hát hò với vài nam, nữ ca sĩ được mời từ Sài Gòn lên. Một điều ngạc nhiên là hắn thấy ông thầy ngồi hàng ghế đầu cùng với mấy ông lớn mang "mai bạc có đế". Ở "xóm nhà lá" phía sau, hắn đem thắc mắc hỏi một thiếu uý ngồi kế bên thì được anh ta kề tai, nói nhỏ:

- "Ông Tr/Uý Nga có vai vế lớn lắm, chút nữa tan hàng, anh hỏi ổng, tiện hơn."

(Chuyện ông thầy vai vế ra sao, có lẽ hắn lại phải viết thêm một chuyện ngăn ngắn nữa.)

Chừng 8 giờ tối, phái đoàn BCND bay trở về Biên Hòa.

Năm 1978, nhiều trại tù cải tạo được cất dọc theo đường 10 hoặc ven sông Bé thuộc Bù Gia Mập, Phước Long. Lợi dụng phong trào đá banh giao hữu giữa các trại tù vào cuối tuần và sự dễ dãi của bọn bộ đội, hắn hay đi loanh quanh mấy trại tù gần gần để tìm thăm bạn bè. Và rồi ở một trại tù không xa, hắn gặp lại ông thầy!

Lúc đó, ông thầy mặc quần xà lỏn, ở trần với bộ ngực nở nang. Đã 4 năm tù đày nhưng sức khỏe ông thầy vẫn còn ngon lành, chưa sa sút mấy.

Ông thầy mời mọc thân tình:

- "Tao ở trong toán cưa xẻ, được tụi nó "bồi dưỡng" đường. Chanh thì hái trong khu trù mật bỏ hoang. Để tao pha nước cho mầy uống."

Buổi trưa, trời nóng và khát nước, hắn đã uống cạn gô nước chanh đường ngọt lịm, nhớ đời.

Vào tháng 11/1983, hắn đã ở trại tị nạn Galang, Indonesia được 6 tháng. Là thư ký của Chi Hội Võ Bị tại đây, mỗi khi có những đợt người tị nạn được tàu của Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc chở tới, cập bến, hắn thường ra cầu tàu để kiếm "phe ta". Lần lượt, khá đông "Cùi" VB đã được hắn tìm ra, trong số đó lại có ông thầy!

Những tháng ngày dài ở trại tị nạn, tuy thiếu thốn, chật vật nhưng thầy trò, anh em sống quây quần, đùm bọc đã lưu lại trong lòng hắn thật nhiều kỹ niệm.

Giữa tháng 4/1984, hắn chia tay ông thầy để lên đường đi định cư tại Hawaii, Hoa Kỳ, để rồi tháng 7 cùng năm, bay qua Connecticut đi học. Quá khuya một đêm tháng 10/1984, có tiếng chuông điện thoại reo vang và từ đầu dây bên kia, người nói chuyện với hắn, không ai khác hơn là ông thầy cũ:

- "Tao được bảo trợ về New York City hơn tháng nay. Bữa nào rảnh, mầy ghé tao chơi.Tao muốn bàn chuyện học hành với tụi mầy."

Mùa thu 1985, ông thầy cùng gia đình chuyển hẳn về sinh sống tại thành phố Bridgeport, Connecticut và cùng một số anh em VB, theo đuổi việc học ở trường University of Bridgeport cho tới khi tốt nghiệp, đi làm.

Trung tuần tháng 5/1989, công ty của ông thầy đang làm có mở thêm một chi nhánh tại thành phố Seattle, tiểu bang Washington. Có lẽ đã quá ngán ngẫm với tuyết băng giá lạnh của mùa đông Connecticut, nên ông thầy quyết định đưa bầu đoàn thê tử "tây du".

Vùng cao nguyên xanh tươi, quanh năm mưa rơi đã giữ chân ông thầy từ đó cho đến bây giờ.

Cuối tháng 6/2006, đáp lời hắn mời, ông thầy và bà thầy đã sốt sắng bay xuống thị trấn Homestead, Florida để cùng dự họp mặt bỏ túi với một số đệ tử K26 tại nhà hắn. Mười bảy năm xa cách, kỳ thanh nhưng không kỳ hình, gặp lại lần nầy trông ông thầy vẫn còn phong độ dù mái tóc đã có muối nhiều hơn tiêu.

Tháng 7/2011, ông bà thầy đi dự Đại Hội BĐQ ở vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn rồi ghé thăm con gái đang vừa đi học, đi làm tại thành phố New York. Nhân tiện, ông bà thầy cũng không quên đáp xe lửa lên Connecticut thăm gia đình hắn.

Ông thầy nghỉ việc ở Microsoft Corporation và đã về hưu mấy năm nay. Được biết, bây giờ hàng đêm, ông thầy bỏ ra nhiều giờ ngồi thiền và luyện khí công. Ngày thường, ông thầy ăn chay và cuối tuần cùng bà thầy đi chùa, nghe kinh, làm công quả.

Khi xưa là dân biệt động sát thứ thiệt, đánh đấm ì xèo, vui chơi tới bến, giờ về già dưỡng như ông thầy muốn tu tâm,

dưỡng tánh? Cũng có thể hồi trẻ ông thầy đẹp trai, "ngon cơm" nên đã để lại khổ lụy cho nhiều em gái hậu phương nên cuối đời ăn năn, sám hối? Hắn chỉ đoán tầm bậy tầm bạ vậy thôi nhưng cũng có thể trúng tùm lum tà la không chừng!

Ông thầy hay mời:

- "Vợ chồng mầy rảnh, qua tao chơi một chuyến."

Hắn cả quyết:

- " Từ từ rồi tui bay qua để thăm và viếng tịnh thất của Niên Trưởng (NT). Sau đó, nhờ NT chỉ dẫn về thiền. Lần huấn luyện nầy, chắc chắn NT sẽ là một hiền thần dễ mến."

Đầu dây bên kia lại vang lên tiếng cười quen thuộc.

CHUYỆN NGẮN NGẮN 14

Lâu rồi, có thể đã mười năm hơn.
Một buổi trưa tháng 7, hắn đến phi trường JFK để đón đứa cháu ở Florida bay lên. Nhìn thời biểu, thấy còn hơn nửa giờ nữa máy bay mới đáp, nên hắn thả bộ tới khu departure định tìm mua ly cà phê nhâm nhi ngồi chờ, bất ngờ trông thấy ca nhạc sĩ Việt Dzũng cũng vừa từ bên ngoài bước vào qua cánh cửa tự động. Khoảng cách giữa Dzũng và hắn chỉ chừng năm thước.

Lúc ấy, anh mặc quần jean xanh hơi bạc màu và áo T-shirt đen có in hàng chữ gì màu vàng –dường như là dòng chữ "Hoàng Sa,Trường Sa là của Việt Nam" mà nay hắn không còn nhớ rõ. Anh chống cặp nạng và tay phải kéo theo một cái va li nhỏ, loại carry-in, chậm rãi tiến về khu check in.
Đã nhìnViệt Dzũng nhiều lần trên các video ca nhạc nên hắn nhận ra anh ngay và buột miệng gọi lớn:
- Oh, Việt Dzũng đi đâu đây?
Dzũng hơi ngạc nhiên vì có người kêu tên mình, quay nhìn hắn rất nhanh rồi mỉm cười:
- Chào anh, em đi hát trên upstate New York, giờ về lại Cali.
Hắn đến bắt tay Dzũng và hỏi:
- Không có ai đi với Dzũng sao?
- Dạ không. Người ta chỉ đưa tới đây, drop off em bên ngoài. Em đi hát một mình anh à.
Thấy Việt Dzũng bước đi có chút khó khăn vì phải kéo thêm chiếc vali, hắn vội nói:
- Dzũng đưa vali đây để tôi kéo cho.
Dzũng cười thân thiện:
- Thôi, không dám phiền anh, em quen rồi. Mà anh cũng đi đâu vậy?

- Tôi đi đón đứa cháu ở Florida lên. Nếu chưa tới giờ check in, tôi mời Dzũng ly cà phê, nhe.

Dzũng thoái thác:

- Dạ cám ơn anh nhiều, cũng tới giờ rồi. Em phải vào trong kia ngồi nghỉ một lát. Hy vọng có dịp gặp lại anh. Bye anh.

Dzũng gật đầu chào hắn, rồi nhập vào dòng người xếp thành hàng để qua cổng check in.

Hắn nói với theo:

- Dzũng thượng lộ bình an.

Lúc đứng trên cái thang cuốn đưa lên khu ăn uống, hắn ngó xuống, lẫn trong đám hành khách với quần áo đủ màu sắc, thấy chiếc áo thun đen của Dzũng như có hai vệt sáng hai bên. Đó là màu trắng bạc của cặp nạng bằng kim loại, người bạn đồng hành đã và đang theo Dzũng khắp đó đây. Hắn bất giác thở dài.

Hình ảnh ca nhạc sĩ Việt Dzũng ngày đó, hắn sẽ còn nhớ mãi.

Nguyễn Văn Ngọc K26

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

1

Ông tôi hỏi:
- Ai đây?
- Dạ, con là con Na.
-Na nào?
Tôi hơi khựng lại. Mặc dù tôi đã nghe ba má nói về bệnh tình của ông lâu nay, nhưng hầu như không nghĩ ra là ông sẽ không nhận ra tôi.
Má nói nhỏ:
- Đã hai năm con ạ.
Vâng, đã hai năm kể từ cái ngày ông tôi té ngã. Khi chúng tôi về quây quần bên ông, ông còn chưa tỉnh. Rồi chúng tôi lại phải trở về nhà để đi học, mỗi gia đình đi một nẻo. Chỉ có má tôi ở lại vài ngày nữa và được thấy lúc ông mở mắt.
Tôi bước tới, nắm lấy đôi bàn tay của ông. Đôi bàn tay ốm yếu, xương xẩu.Và gương mặt của ông, trông như người mới ốm dậy. Mà thật, từ đó tới nay, ông có khỏe đâu! Ấy là tôi chỉ nghe má tôi nói lại sau những lần má qua thăm ông, phụ với nhà cậu chăm sóc ông.
Tôi nói nhỏ:

- Con là con Na, cháu ngoại của ông. Ông nhớ bé Na không ông?

Ông hấp háy đôi mắt, sau vài giây ông lắc đầu, ngập ngừng nói:

- Không… không biết… bé Na nào.

Tôi đưa mắt nhìn má. Má mỉm cười như an ủi tôi. Tôi biết là ông cháu tôi phải đi lại từ đầu.

Cái khởi đầu của chúng tôi không khó. Chỉ như chúng ta bắt đầu làm quen với một người bạn mới. Vậy thì phải giới thiệu. Với tôi thì dễ quá, chẳng qua là vì tôi đi nhiều và có nhiều bạn.

-Thưa ông, con là bé Na, cháu ngoại của ông. Con mười bảy tuổi. Con không sống gần ông, vì thời gian qua con đi làm volunteer ở xa lắm. Nhà con ở bên Cali. Kỳ này con được nghỉ, má cho con về đây thăm ông. Lâu lắm rồi, hai năm, con không gặp ông…

Ông không lộ vẻ cảm động dù tôi thấy nghẹn lời. Tôi không phải là con bé "mít ướt" đâu, nhưng tôi muốn khóc quá vì thấy ông không giống ông của tôi lúc còn khỏe mạnh. Thấy ông im lặng, *tôi giục:*

- Ông giới thiệu về ông đi ông!

Như ngầm hiểu trò chơi bắt đầu, ông nói:

- Giới thiệu hả? Ừ thì giới thiệu. Ông là ông nội của thằng Tí…

Tôi nhắc:

- Ông còn là ông ngoại của bé Na nữa ông ơi!

Ông gật đầu thích thú:

- Ừ, thì là …ông ngoại của bé Na.

- Ông nói tiếp đi ông!

- Nói gì nữa? À, ông bị bệnh, bệnh gì nhỉ? Bệnh "stroke" đó, bé Na!

- Dạ con biết. Nhưng ông đã hết bệnh rồi.

- Còn, còn đó! Ông không làm việc nhiều được. Ông không đi được. Ông hay quên…

- Dạ con biết. Nhưng ông sẽ khỏe, ông phải khỏe, nghen ông!

- Ông xin lỗi con, ông ... không nhớ con là đứa nào. Cháu của ông... nhiều lắm. Ông không nhớ hết.
Tôi mừng khi thấy ông chịu nói nhiều.
- Ông ơi, không sao cả. Ông không nhớ con cũng được. Ông coi như mới gặp con hôm nay. Bắt đầu hết cả nghen ông!
- Bắt đầu? Ừ thì bắt đầu. Hay đó! Ông không phải moi cái đầu, nhức đầu.
Tôi phì cười. Ông cười theo. Xem ra trò chơi được bắt đầu êm xuôi.

2

Khi ông chịu nói nhiều, tôi trở thành người ít nói. Tôi tự nhắc mình phải lắng nghe. Nghe là chính. Tôi muốn ông nói, bởi vì giọng của ông hay bị ngắt quãng, không phải vì ông mệt, mà vì ông cố tìm những từ ngữ. Tôi đọc được đâu đó, rằng nếu chúng ta có khó khăn về cái gì, chúng ta lại nên cố gắng làm cái ấy. Tôi chỉ thỉnh thoảng nói dặm vào để giúp ông khi ông tìm mãi không ra chữ. Hoặc như khi ông nói:
- Đưa cho ông cái... điện thoại để ông đi vào phòng tắm.
Thì tôi phải nhắc ông:
- Ông ơi, có phải ông muốn nói cái walker không?
Ông cười bẽn lẽn:
- Ừ, cái... cái... walker. Ông cứ... quên hoài.
Và như để phân trần, ông nói:
- Hai năm qua ông đã khá rồi, bé Na! Nhưng sao chữ "wal...ker"... cứ mãi... ông không nhớ. Ông thấy chữ "cái điện thoại" dễ nhớ hơn.
Tôi phì cười, tạm thời chịu thua ông. Có lẽ cái gì in vào đầu nhiều nhất thì ông sẽ thấy dễ nhớ nhất.
Cái walker, tôi thấy cứ nói y như tiếng Anh cũng được, khỏi cần phải dịch ra. Vì nó cũng trở thành một tiếng khá thông dụng, đặc biệt đối với những gia đình có người già, người bệnh. Chẳng lẽ nói đó là cái xe tập đi? Nó khác nhiều so với xe tập đi của em bé. Nhưng nói đến công dụng thì chắc chẳng khác bao nhiêu. Chỉ khác một điều… đó là chiếc xe tập đi dành cho người lớn.

Tôi được ở chơi với ông cho đến hết tuần. Thật là rỗi rảnh để được ngồi bên ông trò chuyện. Hôm nay tôi được bà ngoại đưa cho một quyển album. Bà bảo thỉnh thoảng ông đòi xem hình. Như vậy là tôi có chuyện để hỏi ông rồi.

Tôi giở quyển album. Tôi đoán ngày xưa do thiếu thốn phương tiện nên hình ảnh cũng ít. Chỉ có vài tấm ảnh đen trắng của ông lúc còn nhỏ, tôi đoán vậy. Và đúng thế. Ông vui mừng khi thấy quyển hình. Ông giành lật những trang đầu tiên, và ông giới thiệu với tôi:

- Đây là… nhà của ông. Đây là… cha mẹ của ông. Đây là… anh chị của ông.

Ồ, ông nhớ! Tôi mừng lắm. Bà ngoại nói khi ông nhìn thấy hình thì ông nhớ, đặc biệt là chuyện càng xưa ông càng nhớ rõ. Thế là tôi được phiêu lưu vào thế giới của ông. Tôi nghe ông kể như người kể chuyện cổ tích.

- Đây là hình của ông lúc còn đi học. Bé Na biết không, hồi đó, xưa lắm đó, chụp hình khó khăn lắm. Muốn chụp hình cho đẹp phải vào tiệm, ông phó nhòm trùm cái đầu ổng lại cùng với cái máy chụp hình để trên giá cao nghệu. Chụp xong một tấm hình là phải vứt bỏ một cái bóng đèn. Chụp ngoài trời cũng khó khăn, mấy ai có máy chụp hình đâu! Rồi, còn đây là hình lúc ông học Y khoa…

Tôi la lên:

- Ông học Y khoa hở ông? Rồi ông có làm bác sĩ không ông?

- Không, ông học Y khoa có một năm, rồi ông đi lính.

- Sao vậy ông? Ông không thích làm bác sĩ hở?

- Ông thích chứ! Nhưng ông muốn đi lính. Vậy là ông bỏ Sài Gòn, về Đà Lạt để thi vào trường Võ Bị.

- Tên trường hay quá ông ạ!

- Hay lắm! Nhưng ông bị ông cố giận không ngó mặt ông. Sau rồi ông cố cũng chịu thua.

Tôi phì cười:

- Ông cố thương ông, tôn trọng ý muốn của ông ha!

- Ừ. Đây là Trường Võ Bị Đà Lạt của ông. Trông đẹp không bé Na?

Với tôi thì không có cảm nghĩ gì về ngôi trường của ông cả, nhưng tôi nói cho ông vui:

- Dạ đẹp lắm. Ồ, đây là hình của ông hở ông? Ông mặc đồ lính oai và đẹp quá!
Ông cười khoái chí:
- Đồng phục của sinh viên sĩ quan Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt đó!
Tôi chưa từng thấy ông nói lưu loát như thế này bao giờ. Ông như không còn đau ốm. Ông như trẻ lại mấy mươi năm.
- Đây là hình ảnh trường của ông. Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Bé Na thấy hàng chữ "Tự Thắng Để Chỉ Huy" *không? Câu này ai cũng ghi nhớ và thực hành đúng như vậy.*

- Hay quá! Phải tự thắng mình trước hở ông? Như vậy chắc ông đã học tập cực khổ lắm trong ngôi trường này?
- Phải. Rất cực khổ. Nhưng ai ra trường cũng trở thành những người chỉ huy giỏi.
- Dạ.
- Đây là hình ông lúc đi nhận nhiệm vụ ở miền Trung. Đây là hình lúc ông chuẩn bị đi hành quân. Đây là hình ông lúc đi tu nghiệp ở Mã Lai. Đây là…
Ông như đang say sưa khi trở về một thời ngang dọc. Tôi ngồi yên lặng để cùng ông hồi tưởng, cho dù vào những lúc đó tôi còn ở tận nơi đâu…

Những trang album chấm dứt, dù phía sau còn nhiều tờ trống. Cứ như một người viết văn chợt mỏi tay hay cạn ý, chấm dứt câu chuyện một cách đột ngột. Tôi định hỏi ông một điều gì, nhưng ông đã nói như thốt lên:
- Hết hình coi rồi, bé Na! Hết rồi!
Rồi ông bật khóc. Tôi hoảng hốt ôm lấy ông:
- Ông ơi, ông đừng khóc!
Bà ngoại chạy đến, dỗ ông như dỗ một đứa trẻ. Ông tôi trở nên yếu đuối lạ lùng. Bà ngoại nói ông trở nên dễ xúc động sau khi bị "stroke".
Một lát sau, bà ngoại sửa lại tấm chăn cho ông, rồi rón rén cùng tôi ra sân.
- Ông ngoại ngủ say rồi, bé Na. Ngồi đây, bà ngoại kể tiếp cho nghe. Năm đó miền Nam của chúng ta đã mất vào tay cộng sản. Ông ngoại bị đưa vào nơi được gọi là "trại cải tạo". Mười hai năm ông ngoại ở trong tù, đi hết trại này đến trại khác, từ trong Nam ra ngoài Bắc. Ông ở đâu thì bà cũng ra tận nơi để thăm. Khổ lắm con ạ! Cái khổ thân xác kèm thêm cái khổ về tinh thần. Chúng ta đã mất hết. Sau này khi ông ngoại ra trại, tuổi xuân cũng không còn. Bé Na, con thích viết văn, sau này con sẽ viết lại nhé!"
- Dạ, con sẽ viết.

3

Tháng Tư. Trời ấm áp hơn một chút. Hoa anh đào nở rộ. Vài ngày nữa tôi sẽ về lại Cali. Tôi thấy quyến luyến bầu trời của thủ đô. Thủ đô! Nghe chữ này hay quá! Tôi học được từ ông tôi đấy! Mấy hôm nay ông thường lẩm nhẩm bài hát "Anh về thủ đô" nghe là lạ. Ông nói đó là một trong những ca khúc dàn trải tình cảm của người dân Miền Nam dành cho lính hay nhất. Ông cháu tôi cũng thường xuyên đi tản bộ ngoài trời. Bà cũng đi nữa. Ông vẫn đi với cái walker. Chúng tôi ra công viên gần nhà.
Khi tôi giữ cái walker để ông ngồi xuống băng ghế đá, bên cạnh bà, tôi bỗng nghĩ ra một trò chơi. Và tôi "bày" cho ông trò chơi đó. Tôi nói:

- Nếu con là chiếc xe thì ông là tài xế. Nếu con là con ngựa thì ông là nài ngựa. Nếu con là người lính thì ông là người chỉ huy. Ông làm người chỉ huy của con ha ông!

Ông chưa hiểu. Bà cũng lắc đầu không hiểu. Tôi bắt đầu làm theo một mẫu quảng cáo của chương trình trên TV, Wounded Warrior Project, trong đó người cha thương binh đặt hai bàn tay lên vai con gái của ông, và hai cha con họ bước đi. Người thương binh bước đi vững vàng nhờ nương theo con gái. Tôi nói:

- Bây giờ ông hãy đứng lên, đặt hai bàn tay lên hai vai của con.

Bà giúp ông đứng lên, làm theo lời tôi.

- Bây giờ con bước đi, và ông là cấp chỉ huy, ông ra lệnh cho con há!

- Ông… không có cái điện thoại, à không, cái… walker, làm sao ông đi?

- Ông đã nắm vai con rồi, ông không cần cái walker ông ơi!

- Hả?

- Ông hãy thử đi! Ông không té ngã đâu!

Ông ngập ngừng rồi đi thử vài bước. Ông thấy được. Ông yên tâm bước thêm mấy bước nữa.

- Rồi, bây giờ ông ra lệnh cho con đi!

- Ra lệnh à? Ông còn không đi một mình được.

- Ông là người chỉ huy mà! Ông phải tự thắng để chỉ huy.

Tự Thắng Để Chỉ Huy! Những tiếng này như có một sức lan tỏa mạnh mẽ lạ thường. Tôi cảm thấy hai bàn tay của ông ấm lên, và ông nói như ra lệnh:

- Tiến về phía trước! Đến chỗ cột cờ kia!

Chúng tôi đi về phía cây cột cờ tưởng tượng. Ông bảo quẹo phải, tôi quẹo phải. Ông bảo quẹo trái, tôi quẹo trái. Và ông cháu tôi đã đứng trước cột cờ. Ông không còn nắm vai tôi nữa. Tôi nhìn qua ông. Ông tôi đang đứng nghiêm chào lá cờ tưởng tượng đang bay phấp phới trên cao. Ông bước tới thêm vài bước nữa. Ôi, ông tôi đã không cần đến cái walker!

Bà ngoại đã đến một bên, kịp cùng tôi đỡ lấy ông đang nghiêng người sắp ngã. Nhưng trông nét mặt của ông vui

sướng lắm, hầu như ông đã cất được cái gánh nặng lâu nay trong tâm hồn.

4

Bé Na thương yêu của ông,
Sau cái ngày con giúp ông đứng thẳng chào cờ, ông vui lắm, và tự hứa rằng mỗi ngày ông sẽ tập để không cần dùng đến cái walker nữa. Mà thật, bây giờ ông chỉ dùng nó rất ít. Bây giờ ông chống gậy, và khi cảm thấy yên tâm để tự đi, thì ông coi cây gậy như vật trang trí thôi. Bây giờ ông cũng không còn gọi nhầm cái walker là "cái điện thoại" nữa. Ông đã trở lại gõ bàn phím máy computer. Và điều vui nhất, bé Na có biết là gì không, chính là ông đã nhớ ra bé Na.
Vâng, mọi thứ không phải tự nhiên mà đến. Chúng ta phải luyện tập, phải cố gắng. Ông không dám tự tin quá đáng, nhưng ông dặn lòng: "Đừng bỏ cuộc!" Khi con đưa đôi vai để cho ông nương theo, ông đã nghĩ rằng con, và những người trẻ như con, là sự tiếp nối cho niềm tin và ước vọng của thế hệ ông.
Bé Na thương yêu của ông, tiến về phía trước, Tự Thắng Để Chỉ Huy, con nhé!

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh
Tháng Tư, 2016

VỀ VANG HẬU DUỆ VÕ BỊ

Lời tòa soạn:

Cháu Christina Lê, ái nữ của Cựu SVSQ Cao Xuân Lê, K14, là một trong 8 người Mỹ gốc Á châu, đươc Hội Di Sản Á Châu (Asian Heritage Society) trao giải thưởng năm nay vì những cống hiến của họ đã góp phần làm "màu mỡ" thêm cho đất nước Hoa Kỳ và phục vụ những lợi ích người dân Mỹ. Được biết, Christina Lê là Trưởng Ban tổ chức Đại Hội Kết Thân của Tổng Đoàn TTN Đa Hiệu vào dịp Đại Hội XX của Võ Bị trong mùa hè năm nay. Cũng xin được nói thêm, trong lần Họp Mặt 25 NĂM H.O vào dịp Thanksgiving 2015, Christina Lê cũng Đại diện cho Hậu Duệ H.O. phát biểu cảm nghĩ trước tượng đài cố Tổng Thống Ronald Reagan.

Christina Lê chụp chung với các Hậu duệ H.O. tại Tượng Đài trong ngày tiền Đại Hội 25 NĂM H.O.

Hy vọng trong tương lai, Christina Lê sẽ "dấn thân" hơn nữa để "tiếp sức" với Tammy Huỳnh Ngọc Thủy cùng các cháu trong TĐ/TTN Đa Hiệu đưa phong trào đi lên, hòa nhịp cùng tuổi trẻ ở hải ngoại và trong nước trong hy vọng tuổi trẻ hôm nay sẽ viết tiếp những trang sử hào hùng của một thời Việt Nam Cộng Hòa đã viết cho đến trước 10 giờ sáng ngày 30.4.1975!
Tòa soạn Đa Hiệu Xin được giới thiệu bài viết ngắn của cháu Christina Lê.
BBT Đa Hiệu

Bài viết của Christina Lê

Có lẽ không quá lời khi nói Người Mỹ gốc Việt là một cộng đồng di dân non trẻ thành công nhất trên nước Mỹ! Trong khoảng thời gian từ 1975 đến 1985, 1.5 triệu người dân Việt Nam đã rời bỏ quê hương xứ sở của mình để đi tìm một cuộc sống tự do cho mình và gia đình!

Với tinh thần đó, năm nay, tại buổi lễ kỷ niệm 14 năm thành lập, Hội Di Sản Á Châu (Asian Heritage Society) sẽ tổ chức một buổi lễ để vinh danh cộng đồng người Việt, từ những người với hai bàn tay trắng, họ đã cố gắng làm lại cuộc đời, đã không ít người trở thành những công dân có ích cho xã hội, biết bao nhiêu người đã trở thành bác sĩ, luật sư, giáo sư, nhà kinh doanh tài giỏi, khoa học gia, kỹ sư, và có những vị nắm giữ địa vị quan trọng trong quân đội và công quyền! Hội Di Sản Á Châu (AHS) được thành lập vào năm 2005 và là một công ty phi lợi nhuận. Mục đích chính của hội là thúc đẩy sự hiểu biết giữa các nền văn hoá, công nhận những thành tựu của người Mỹ gốc Á và Thái Bình Dương thông qua Asia Media -đây là "cánh tay truyền thông"của hội AHS.

Vào ngày 23 tháng 4, năm 2016, Hội Di Sản Á Châu sẽ trao giải cho 8 Người, phần lớn là người Mỹ gốc Việt, mà Christina là một. Những người được vinh danh trong những năm qua, dựa trên chuẩn mực: Do những cống hiến trong các

lãnh vực khác nhau như: giáo dục (Education), công việc cộng đồng (Community Service), Khoa Học và Kỹ Thuật (Science And Technology), Sáng Tạo (Innovation), Nghệ Thuật (Arts and Letters), Y Tế và Sức Khoẻ (Medicine and Health), Cống Hiến cho thế giới (Global Outreach), Sức Khoẻ Cộng Đồng (Public Health), Sáng lập viên về chủng tộc (Diversity Pioneer) và Kinh Tế Gia (Business Enterprise and Entrepreneurship).

Christina là con gái út của cựu Trung Tá Cao Xuân Lê, khoá 14 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Thật là một niềm vinh hạnh và danh dự cho tôi đã được hội Di Sản Á Châu bầu chọn là một trong 8 người được nhận giải thưởng năm nay. Christina đã trở thành dược sĩ cách đây 12 năm và bây giờ là một trong những thành viên quan trọng của công ty y tế Prime Healthcare Services với Headquarter tọa lạc tại thành phố Ontario, California. Christina chịu trách nhiệm quản trị cho 42 khoa dược của 42 bệnh viện trên 14 tiểu bang của nước Mỹ.

Trách nhiệm hàng ngày của Christina là phối hợp và giám sát 42 khoa dược bệnh viện, duy trì và xem xét chính sách, quy trình để bảo đảm sự điều phối, quan sát, và sử dụng thuốc an toàn tại tất cả các bệnh viện trong hệ thống. Ngoài ra, hằng ngày Christina còn phải theo dõi và giám sát hoạt động của khoa dược bao gồm nhân sự, quyết định về tài chính và quản trị ngân sách dược lên đến $300 triệu đô cho mỗi năm. Christina cũng làm việc chặt chẽ với Phó Chủ Tịch điều hành lâm sàng trong đánh giá và quyết định sử dụng thuốc mới cho hệ thống, xác định mức độ yêu cầu cung ứng của

Christina Lê chụp chung với các Đồng nghiệp của Prime Healthcare Services.

khoa dược, thực hiện khảo sát đánh giá toàn hệ thống, làm việc với người đứng đầu chuyên môn y tế (Chief Medical Officer) và Phó Chủ Tịch điều hành lâm sàng để giám sát ngân sách và ứng dụng những kế hoạch phù hợp nhằm sửa chữa và cải tiến chi phí dược của toàn hệ thống.

Christina và gia đình qua Mỹ vào năm 1991 theo "chương trình tái định cư những cựu tù nhân chính trị" -the Humanitarian Organization Program For Political Detanee (thường được cộng đồng người Việt viết tắt là H.O), sau khi thân phụ bị đi tù 10 năm trong nhà tù cộng sản, lúc đó Christina được 17 tuổi. Thời gian đó, Christina phải bắt đầu lại từ đầu, tự học tiếng Anh và đã có tâm nguyện sẽ học cho thật giỏi để khỏi phụ lòng cha mẹ đã dày công nuôi nấng, dưỡng dục.

Cũng theo lời nhận xét của hội Di Sản Á Châu, Christina là người trẻ nhất được trao giải thưởng cho năm nay. Chritina rất lấy làm vinh dự về điều nầy và xin được chia sẻ niềm vinh dự nầy đến với Đại gia đình Võ Bị và các anh chị em

thuộc Tổng Đoàn TTN Đa Hiệu và Hậu duệ Võ Bị nói chung.

KHÔNG ĐỀ SỐ 25

Ai đó nói Dalat giờ chán lắm!
Có con mẹ gì lên đó rong chơi?
Bạn ấy quên, vẫn còn đó ngọn đồi,
Có TRƯỜNG MẸ trọn đời ta yêu dấu.
Ai không ước từ lần ta xuống núi,
Sẽ có ngày chạm lại cổng Nam Quan?
Cứ tính vài năm trở lại hiên ngang,
(Trên ngực áo đầy huy chương lấp lánh!)
-Ta cũng có một đôi nhành dương liễu,
-Vài ngôi sao là anh dũng bội tinh,
Mà buồn thay giờ cất tủ làm thinh.

Và cay đắng vì đồng minh bội phản!
Đã nhiều năm ta trở về xứ lạnh,
Thèm thăm Trường có kẻ đón người đưa
Mấy đứa đàn em sẽ chẳng hỏi thưa:
Thưa niên trưởng, trước, anh là khóa mấy?
Chỉ nhiêu đó đủ làm ta hạnh phúc.
Bởi lâu rồi ai nghiêm kính chào ta?
Bốn chục năm kể từ hết can qua,
Ta về, chỉ đứng xa nhìn phạn điếm.
Những ước muốn, những buồn thương,căm giận.
Ta gom vào gởi Thượng Đế toàn năng:
Trách Mệnh Trời sao lại quá oái oăm.
Để sóng dữ tràn lên thành dâu bể
Năm mươi năm, mười hai lần về núi,
Đón ta về chỉ có gió lạnh thôi!
Cổng Nam Quan như ở cuối chân trời
Ôi TRƯỜNG MẸ, xin hẹn người năm tới!

nh T t

(Lính Tốt là bút hiệu của một "Cùi" K21)